

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HS-ST

NHÂN DANH

Ngày: 08 - 5 - 2020

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- *Thành phần Hội G xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Sâm.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thịnh.

Bà G Thị Thanh Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Ông Mai Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2020/TLST- HS ngày 08 tháng 04 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 04 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Tiến Đ** (tên gọi khác: không), sinh năm 1997, tại Thái Bình; Nơi ĐKKHKT: Phố Đ, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện nay: Phố Đ, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Đình Tr và bà: Phạm Thị Thu H; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 21/12/2019 chuyển tạm giam hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Điền Đức G, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn Th, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Bùi Xuân T, sinh năm 1981; (vắng mặt).

Anh Vũ Tiến L, sinh năm 1976; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Dương Tiến Đ là người nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy và tiêu sái cá nhân, Đ đi mua ma túy về sau đó chia nhỏ ra để sử dụng và bán cho người nghiện kiếm lời. Khoảng đầu tháng 12 năm 2019, Đ có gặp một người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội, qua nói chuyện người đàn ông biết Đ có sử dụng ma túy nên nói với Đ nếu muốn mua ma túy thì người này bán cho, Đ đồng ý, sau đó người đàn ông chủ động xin số điện thoại của Đ để liên lạc. Khoảng 2 đến 3 ngày sau, người đàn ông này lại sử dụng số điện thoại khác nhau để gọi điện cho Đ hỏi có mua ma túy không. Sáng ngày 12/12/2019, người đàn ông tiếp tục gọi điện cho Đ hỏi Đ có mua ma túy không, Đ nói có và bảo người này bán cho 4.000.000đồng ma túy cần sa, người đàn ông đồng ý và thống nhất sẽ cho ma túy cần sa vào hộp cát tông đóng kín sau đó gửi xe ô tô khách tuyến Giáp Bát - Ninh Bình về cho Đ, sau khi Đ nhận ma túy thì sẽ gửi số tiền 4.000.000đ cho người lái xe ô tô để chuyển lại cho người đàn ông này, do người đàn ông sử dụng nhiều số điện thoại khác nhau để liên lạc với Đ nên Đ không nhớ và không lưu lại số của người này. Khoảng 12 giờ ngày 12/12/2019, Đ nhận được điện thoại của một người đàn ông không quen biết nói ra khu vực bến xe khách Ninh Bình nhận hàng có người gửi, sau đó Đ đi ra khu vực bến xe khách Ninh Bình và gặp một người đàn ông không quen biết, người này đưa cho Đ một hộp cát tông đóng kín nói là có người gửi cho Đ, Đ biết bên trong hộp cát tông có ma túy cần sa do người đàn ông ở Hà Nội gửi nên cầm và đưa cho người đàn ông này 4.000.000đồng. Sau đó Đ cầm hộp cát tông bên trong có ma túy cần sa đi về phòng trọ của mình ở phố Đ, phường N, thành phố Ninh Bình kiểm tra thì thấy bên trong có 02 túi nilon kích thước khoảng (24x19cm) bên trong chứa hoa, lá, cành thảo mộc dạng khô màu xanh nâu và 10 điều dạng điều thuốc lá bên trong chứa hoa lá dạng thảo mộc. Biết là ma túy cần sa, Đ lấy 01 túi ma túy ra và chia nhỏ vào 10 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (8,5x5cm) rồi lấy 01 túi ma túy ra sử dụng, còn 9 túi ma túy Đ bỏ vào một túi nilon màu xanh trắng kích thước khoảng (21x14cm); còn 10 điều dạng điều thuốc lá bên trong có cần sa, Đ bỏ vào trong một hộp giấy trên mặt có chữ Zezo rồi cất giấu dưới cửa sổ phòng trọ. Túi ma túy cần sa kích thước khoảng (24x19cm) còn lại Đ cất giấu lên trên gác xép phòng trọ, toàn bộ số ma túy cần sa trên Đ cất giấu nhằm mục đích để bán lại cho người nghiện và sử dụng. Khoảng 17 giờ ngày 14/12/2019, Điền Đức G, trú tại xã N, thành phố Ninh Bình là người sử dụng ma túy cần sa có nhu cầu sử dụng ma túy, do G có quen biết xã hội với Đ và nghe nói Đ có bán ma túy cần sa nên sử dụng điện thoại di động hiệu Intel màu đen lắp sim số 0962.437.330 gọi điện đến số điện thoại 0813.292.131 của Đ hỏi mua 200.000 đồng ma túy cần sa, Đ đồng ý và hẹn G ra khu vực công viên Núi Thúy thuộc phường Th, thành phố Ninh Bình để bán ma túy, G đồng ý. Sau khi trao đổi mua bán ma túy với G xong thì Đ lấy 01 túi ma túy cần sa trong số 9 túi ma túy để trong túi nilon màu xanh trắng cất giấu dưới cửa sổ phòng trọ để bán cho G, sau đó Đ thuê xe ôm của một người thanh niên không quen biết đi ra khu vực công viên Núi Thúy rồi xuống xe đợi G đến để bán ma túy.

Còn G lúc này gặp anh Vũ Tiến L sinh năm 1976 trú tại thôn B, xã N, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, là bạn xã hội của G đến nhà chơi. G nói anh L chở ra khu vực công viên Núi Thúy, phường Th, thành phố Ninh Bình để đi có việc nhưng không nói cho anh L biết việc G đi mua ma túy của Dương Tiến Đ. Sau đó anh L điều khiển xe mô tô của mình chở G đến khu vực công viên Núi Thúy, tại khu vực trên G xuống xe và gặp Đ, còn anh L đứng cách Đ và G khoảng 5m. Do đã thỏa thuận mua bán ma túy với nhau, nên G đưa cho Đ 200.000đồng, Đ nhận tiền và đưa lại cho G 01 túi nilon màu trắng bên trong có ma túy cần sa. Sau khi bán ma túy cho G thì Đ bỏ đi và tiêu hết số tiền 200.000đồng bán ma túy cần sa cho G, còn G lên xe anh L chở về nhà. Sau đó G đã sử dụng hết một phần số ma túy cần sa đã mua của Đ, số ma túy còn lại đến khoảng 11 giờ ngày 15/12/2019 G mang đến khu vực bờ đê thuộc phố Đông Sơn, phường B, thành phố Ninh Bình để sử dụng nốt. Khi G đang sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp cùng Công an phường B, thành phố Ninh Bình làm nhiệm vụ tại khu vực phát hiện, thu giữ trên tay trái của G 01 đoạn ống được cuốn bằng giấy màu trắng dài 15cm, chỗ to nhất đường kính 1cm được cuốn bằng dây kép màu vàng, phía đầu to của ống bị đốt cháy G khai là ống cuốn ma túy cần sa G vừa hút, thu giữ trên tay phải của G 01 bật lửa ga màu trắng; thu giữ dưới đất ngay chỗ G đứng 01 túi nilon màu trắng một mép có viền màu đỏ, kích thước khoảng (8x5cm) G khai nhận là túi đựng ma túy cần sa G vừa sử dụng hết bỏ xuống đó; thu giữ trong túi quần bên trái G đang mặc 01 điện thoại di động hiệu Intel màu đen. G khai nhận số ma túy cần sa vừa sử dụng xong là do G mua của Dương Tiến Đ là con ông Tr đang thuê trọ ở phố Đ, phường N, thành phố Ninh Bình ngày 14/12/2019 với giá 200.000 đồng. Tổ công tác đã niêm phong 01 đoạn ống và 01 túi nilon màu trắng vào phong bì thư ký hiệu A; niêm phong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu đen vào phong bì ký hiệu A1 rồi đưa G cùng tang vật về trụ sở Công an phường B, thành phố Ninh Bình để lập biên bản.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Tiến Đ ở phố Đ, phường N, thành phố Ninh Bình, kết quả: Thu giữ trên tay phải của Đ 01 túi nilon màu xanh trắng kích thước (14x21cm) được gắn kín bên trong có 8 túi nilon màu trắng có kích thước (8,5x5cm) có chứa lá cây thảo mộc dạng khô màu xanh nâu được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A1; thu giữ trong túi quần bên phải Đ đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng được cho vào phong bì thư niêm phong ký hiệu A2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, 01 điện thoại di động có vỏ màu trắng sau mặt lưng có ghi chữ Iphone lắp sim 0813.292.131 được cho vào phong bì thư ký hiệu A3; thu giữ tại nền nhà phòng trọ vị trí tiếp giáp cửa sổ 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng đen có kích thước (12x2x6,5cm); 01 hộp giấy màu trắng đen hình khối chữ nhật kích thước (7,5x11,5x4,5cm) trên mặt hộp có ghi chữ Zezo bên trong có 10 điều dạng hình điều thuốc lá dài 9cm, đường kính 0,5cm được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A4; thu giữ dưới nền gác xép phòng

trợ 01 túi nilon màu trắng kích thước (24x19cm) bên trong có hoa, lá, cành cây thảo mộc dạng khô màu xanh nâu được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A5.

Cơ quan Công an tiến hành cân xác định khối lượng lá, hoa, cành thảo mộc thu giữ của Dương Tiến Đ, kết quả: khối lượng lá, cành, hoa thảo mộc bên trong 8 túi nilon kích thước (8,5x5cm) là 22,05 gam ký hiệu M1; khối lượng lá thảo mộc có trong 10 điều dạng điều thuốc lá là 3,92 gam ký hiệu M2; khối lượng lá, cành, hoa thảo mộc bên trong 01 túi nilon kích thước (24x19cm) là 67,15gam ký hiệu M3. Mẫu M1, M2, M3 được gửi giám định để xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy. Đồng thời gửi giám định 01 phong bì niêm phong ký hiệu A bên trong có 01 ống cuốn bằng giấy một đầu bị cháy và 01 túi nilon thu của Điền Đức G để xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 12/KLGD-PC09-MT ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận:

- Các mảnh thực vật dạng cành, lá, hoa, quả đã khô màu xanh nâu trong các mẫu ký hiệu M1 có khối lượng 22,05 gam; M2 có khối lượng 3,92 gam; M3 có khối lượng 67,15 gam. Tổng khối lượng các mảnh thực vật dạng cành, lá, hoa, quả đã khô màu xanh nâu trong các mẫu gửi ký hiệu M1, M2, M3 là 93,12gam. Các mảnh thực vật dạng cành, lá, hoa, quả đã khô màu xanh nâu trong các mẫu gửi ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy, loại cần sa. Cần sa là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 45; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (Methamphetamine, Heroine, MDMA, Ketamine, Cần sa, TFMPP, Morphine, 2 CB) bám dính trên ống cuốn bằng giấy một đầu bị cháy và túi nilon trong mẫu gửi giám định ký hiệu A.

Sau khi giám định cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm các mảnh thực vật còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 12,15gam; M2 có khối lượng 2,87 gam; M3 có khối lượng 41,23 gam đều là ma túy loại cần sa cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong một túi niêm phong mã số PS2A 053974 theo đúng quy định của pháp luật; 01 ống cuốn bằng giấy màu trắng và một vỏ túi nilon cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 12/KLGD-PC09-MT theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo Dương Tiến Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 70/CT- VKS ngày 08 tháng 04 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo Dương Tiến Đ ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì. Căn cứ tính chất mức

độ phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Tiến Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Dương Tiến Đ từ 30 tháng đến 33 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2019; Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đồng đến 6.000.000đồng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0813.292.131 của bị cáo Dương Tiến Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu đen của Điền Đức G.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy màu đen trắng hình khối chữ nhật; 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng đen cùng số ma túy còn lại thu giữ của bị cáo Dương Tiến Đ cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu trong một phong bì đã được niêm phong sau khi giám định; 01 ống được cuộn bằng giấy màu trắng; 01 vỏ túi niêm phong; 01 bật lửa ga màu vàng của Điền Đức G; Bị cáo Dương Tiến Đ phải nộp lại 200.000đồng do bán ma túy cho G mà có.

Về án phí: Bị cáo Dương Tiến Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Tiến Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội G xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội G xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra , truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về tội danh, hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền L nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám xét khẩn cấp, tang vật chứng thu giữ là những túi ma túy cần sa, biên bản cân xác định Tr lượng, bản kết luận giám định số 12/KLGD - PC09 - MT ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình. Từ những chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/12/2019 tại khu vực công

viên Núi Thúy, thuộc phường Th, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Dương Tiến Đ đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại cần sa cho Điền Đức G để lấy 200.000đồng, ngoài ra bị cáo Đ còn cất giấu trái phép 93,12gam ma túy loại cần sa tại phòng trọ của mình ở phố Đ, phường N, thành phố Ninh Bình nhằm mục đích để bán lại cho người nghiện kiếm lời và sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ ngày 15/12/2019. Hành vi của bị cáo Dương Tiến Đ đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm Tr, nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác... Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để có tiền tiêu sài cá nhân và thoả mãn cho nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bất chấp coi thường pháp luật. Để đảm bảo trật tự an toàn xã hội cũng như có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết. Hội đồng xét xử thấy hành vi, tội danh, điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán để kiếm lời, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Các biện pháp tư pháp khác và xử lý vật chứng; T sản tạm giữ:

Trong quá trình điều tra cơ quan Công an có thu giữ của bị cáo Dương Tiến Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 100.000đồng, quá trình điều tra xác định tài sản trên bị cáo Đ không sử dụng vào việc mua bán ma túy, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Dương Đình Tr là bố đẻ bị cáo Đ, bị cáo Đ ủy quyền ông Tr đã nhận lại tài sản trên.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng lắp sim số 0813.292.131 của bị cáo Dương Tiến Đ và 01 điện thoại Intel màu đen lắp sim số 0962.437.330 của Điền Đức G. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên

bị cáo Dương Tiến Đ và Điền Đức G sử dụng để liên lạc với nhau mua bán ma túy do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo Dương Tiến Đ phải nộp lại 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) do bán ma túy cho Điền Đức G ngày 14/12/2019 mà có.

- Đối với 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng bị cáo Đ sử dụng để cân chia ma túy để bán; 01 hộp giấy màu trắng đen hình khối chữ nhật cùng số ma túy loại cần sa còn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu thu giữ của bị cáo Dương Tiến Đ sau khi giám định (không hoàn trả mẫu vật) trong một phong bì được niêm phong theo quy định pháp luật. Xét thấy vật chứng trên là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 ống cuốn bằng giấy màu trắng một đầu bị đốt cháy; 01 vỏ túi niêm phong; 01 bật lửa ga màu trắng (đã qua sử dụng) thu giữ của Điền Đức G cần tịch thu tiêu hủy.

- Về nguồn gốc số ma túy cần sa bị cáo Đ bán cho Điền Đức G và số ma túy thu giữ tại phòng trọ của bị cáo Đ khi khám xét. Bị cáo Đ khai mua của một người đàn ông không quen biết, bị cáo Đ gặp ở bến xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội ngày 12/12/2019, người đàn ông này gọi điện cho bị cáo Đ hỏi có mua ma túy cần sa không, bị cáo Đ đồng ý và mua của người đàn ông này 4.000.000đồng ma túy cần sa, sau đó người đàn ông này đã đóng vào hộp cát tông rồi gửi qua xe ô tô khách về bến xe Ninh Bình rồi bị cáo Đ ra bến xe Ninh Bình lấy từ một người đàn ông không quen biết, bị cáo Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông bán ma túy và tên tuổi, địa chỉ, không lưu số điện thoại, không nhớ hãng xe, biển số xe của người đàn ông đưa hộp cát tông bên trong có ma túy cần sa cho bị cáo Đ ở khu vực bến xe Ninh Bình. Vì vậy không có đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ người đàn ông đã bán ma túy cũng như người đàn ông đưa ma túy cho bị cáo Đ ở bến xe khách Ninh Bình.

- Đối với Điền Đức G, khi tổ công tác Công an tỉnh Ninh Bình kiểm tra hành chính thì G đã sử dụng hết số ma túy cần sa khai mua của Dương Tiến Đ, nên kết quả giám định không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (Methamphetamine, Heroine, MDMA, Ketamine, Cần sa, TFMPP, Morphine, 2 CB) bám dính trên ống cuốn bằng giấy một đầu bị cháy và túi nilon thu giữ của Điền Đức G. Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cảnh cáo đối với Điền Đức G về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Quá trình điều tra bị cáo Dương Tiến Đ khai nhận ngoài lần bán ma túy cần sa cho Điền Đức G vào ngày 14/12/2019 thì trước đó bị cáo Đ còn bán ma túy cần sa cho một số người nghiện khác nhưng bị cáo Đ không biết tên tuổi, địa chỉ của những người này, bị cáo Đ không nhớ thời gian, địa điểm bán ma túy cũng như số lượng ma túy đã bán, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông lái xe ôm chở bị cáo Đ ra khu vực công viên Núi Thút, phường Th, thành phố Ninh Bình để bị cáo Đ bán ma túy cho Điền Đức G, bị cáo Đ khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người lái xe ôm này, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

[4] Về án phí: Bị cáo Dương Tiến Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo mức án phí quy định tại Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Tiến Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Tiến Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Tiến Đ 10.000.000G (Mười triệu G) sung ngân sách nhà nước.

2. Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng (đã qua sử dụng) số IMEI: 013151009458155 của bị cáo Dương Tiến Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu đen (đã cũ) số IMEI 1 là: 358625100177064, số IMEI 2 là 3586251000177072 của Điền Đức G.

- Buộc bị cáo Dương Tiến Đ phải nộp lại số tiền 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có ngày 14/12/2019.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại cần sa còn lại thu giữ của bị cáo Dương Tiến Đ, sau khi trích một phần để giám định, số ma túy còn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong trong một túi niêm phong mã số PS2A 053974 theo quy định pháp luật; 01 ống cuốn bằng giấy màu trắng và 01 gói túi niêm phong toàn bộ vỏ bao gói niêm phong trong một phong bì ghi số 12/KLGSS-PC09-MT theo quy định pháp luật; 01 bật lửa ga màu trắng (đã qua sử dụng); 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng đen (đã qua sử dụng); 01 hộp giấy màu trắng đen hình khối chữ nhật.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí: Bị cáo Dương Tiến Đ phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/5/2020; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND- TPNB;
- THADS- TPNB;
- THAHS;
- Công an TPNB;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Trần Thị Sâm